

Số: 83/NQ-HDND

Châu Thành, ngày 16 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đồ án quy hoạch chung đô thị thành phố Trà Vinh
(mở rộng) đến năm 2040**

(phần nội dung liên quan trong phạm vi địa giới hành chính hiện nay
thuộc huyện Châu Thành)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/04/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng), tỉnh Trà Vinh đến năm 2040.

Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về thông qua Đồ án quy hoạch chung đô thị thành phố Trà Vinh (mở rộng) đến năm 2040 (phần nội dung liên quan trong phạm vi địa giới hành chính hiện nay thuộc huyện Châu Thành); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án quy hoạch chung đô thị thành phố Trà Vinh (mở rộng) đến năm 2040 (phần nội dung liên quan trong phạm vi địa giới hành chính hiện nay thuộc huyện Châu Thành), với những nội dung chính gồm:

1. Phạm vi và ranh giới, quy mô lập quy hoạch chung:

1.1. Phạm vi lập quy hoạch (phần nội dung liên quan trong phạm vi địa giới hành chính hiện nay thuộc huyện Châu Thành)

Toàn bộ xã Hòa Thuận, xã Nguyệt Hóa, toàn bộ ấp Trì Phong, ấp Kinh Xáng thuộc xã Hòa Lợi, toàn bộ ấp Ba Se A, Ba Se B, Ô Chích A, Ô Chích B thuộc xã Lương Hòa;

1.2. Ranh giới lập quy hoạch

- Phía Đông: giáp xã Hưng Mỹ và phần còn lại xã Hòa Lợi (huyện Châu Thành).

- Phía Tây: giáp xã Song Lộc (huyện Châu Thành).

- Phía Nam: giáp các xã Song Lộc, Lương Hòa A, Đa Lộc, thị trấn Châu Thành và phần còn lại xã Lương Hòa (huyện Châu Thành).

1.3. Quy mô lập quy hoạch: khoảng 161,5 km² (trong đó huyện Châu Thành 43,37 km²).

2. Về các nội dung chủ yếu của đề án quy hoạch, cụ thể:

- Quy mô dân số, đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển:

+ Dự báo về dân số và lao động: Dân số hiện hữu trong phạm vi ranh giới lập quy hoạch khoảng: 171.948 người (trong đó phạm vi thuộc địa bàn huyện Châu Thành khoảng là 29.250 người).

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030: trong phạm vi lập quy hoạch đến năm 2030 khoảng 242.500 người (trong đó phạm vi thuộc địa bàn huyện Châu Thành giai đoạn ngắn hạn khoảng 38.200 người).

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2040: trong phạm vi lập quy hoạch đến năm 2040 khoảng 355.500 người (trong đó phạm vi thuộc địa bàn huyện Châu Thành giai đoạn dài hạn khoảng 53.300 người).

+ Dự báo về quy mô đất xây dựng trong phạm vi lập quy hoạch: Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng và trên cơ sở đô thị loại II theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các định hướng quy hoạch xây dựng có liên quan; trong đó:

- Đất dân dụng: Giai đoạn ngắn hạn khoảng 1.773,6 ha; Giai đoạn dài hạn khoảng 2.343,12 ha.

- Đất ngoài dân dụng: Giai đoạn ngắn hạn khoảng 2.845,81 ha; Giai đoạn dài hạn khoảng 3.721,63 ha.

- Đất khác: Giai đoạn ngắn hạn khoảng 11.531,42 ha; Giai đoạn dài hạn khoảng 10.086,08 ha.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị:

+ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

- Chỉ tiêu cấp nước: 150-180 lít/người/ngày/đêm.

- Chỉ tiêu thoát nước: 90% cấp nước.
- Rác thải sinh hoạt: 1,0 kg/người-ngày; Rác thải công nghiệp: 0,4 tấn/ha.ngày.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt : 1000 - 1.500 kWh/người.năm; Chỉ tiêu cấp điện công nghiệp: 50-350 kW/ha.
- Viễn thông: 70-85 thuê bao điện thoại/100 dân.
- Hệ thống đường giao thông nông thôn phải đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.
- Ngoài ra, các chỉ tiêu hạ tầng khác đảm bảo đúng theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2021/BXD; Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: đảm bảo đúng theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07-4:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

+ Hướng phát triển đô thị: Toàn đô thị hình thành 5 khu đô thị, trong đó:

- Khu đô thị trung tâm mới: Bao gồm xã Nguyệt Hóa (huyện Châu Thành), Phường 8 mở rộng.
- Khu đô thị phía Đông: Bao gồm xã Hòa Thuận (huyện Châu Thành), Phường 9 mở rộng.

- Định hướng tổ chức không gian đô thị, dự kiến ranh giới hành chính nội thành, ngoại thành, nội thị, ngoại thị:

+ Định hướng tổ chức không gian đô thị: Thành phố Trà Vinh mở rộng tập trung phát triển theo hướng Đông Tây:

- Hướng Tây: Phát triển theo các trục đô thị hóa chính: Quốc lộ 53, đường Nguyễn Đăng, đường ven sông Cổ Chiên, kết nối với Quốc lộ 60 hiện hữu. Hình thành khu đô thị trung tâm mới tại xã Nguyệt Hóa và khu đô thị cầu Cổ Chiên.

- Hướng Đông: Phát triển dọc theo sông Cổ Chiên với các Khu công nghiệp cầu Cổ Chiên, Long Đức và cụm công nghiệp xã Hòa Thuận

+ Dự kiến ranh giới hành chính nội thành, ngoại thành, nội thị, ngoại thị:

- Khu vực nội thị: Bao gồm phường 1,2,3,4,5,6,7,8 (mở rộng), 9 (mở rộng) và phường Nguyệt Hóa.

(Phường 8 (mở rộng): gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của phường 8 và 04 ấp Ba Se A, Ba Se B, Ô Chích A, Ô Chích B thuộc xã Lương Hòa); Phường 9 (mở rộng): gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của phường 9 và 02 ấp Trì Phong, Kênh Xáng thuộc xã Hòa Lợi); Phường Nguyệt Hóa: gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Nguyệt Hóa và 02 ấp Phú Hòa, Hòa Hữu thuộc xã Long Đức))

- Khu vực ngoại thị: Bao gồm xã Long Đức (Tp. Trà Vinh hiện hữu), Xã Đại Phước, Đại Phúc, Phương Thạnh (Huyện Càng Long) và xã Hòa Thuận (Huyện Châu Thành)

- Cơ cấu sử dụng đất theo các chức năng; Vị trí, quy mô các khu chức năng chính; nguồn cung cấp, vị trí, quy mô, công suất các công trình đầu mối và mạng lưới chính của hạ tầng kỹ thuật đô thị (kể cả công trình ngầm nếu có); các quy định

về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; các vấn đề có liên quan đến quốc phòng, an ninh và biện pháp bảo vệ môi trường; các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện; các vấn đề về tổ chức thực hiện: theo nội dung hồ sơ tài liệu đính kèm (Kèm hồ sơ quy hoạch gồm: thuyết minh tóm tắt và các bản vẽ Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng, Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị, bản đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành phối hợp Sở Xây dựng hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ngành tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban ngành huyện
- TT. HĐND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC khối;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Công Lập